PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ủy ban Dân tộc là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ủy ban Dân tộc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Ủy ban Dân tộc đã được phê duyệt

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về công tác dân tộc, các dự thảo quyết định, chỉ thị về công tác dân tộc thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng chiến lược, chính sách, đề án, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, quy hoạch, kế hoạch tổng thể, kế hoạch vùng về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng vùng dân tộc để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ban hành; chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, chương trình, quy hoạch, kế hoạch đó.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức chính trị - xã hội sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định kỳ và đột xuất theo quy định.

6. Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, vùng đầu nguồn các sông, suối thường xuyên phải chịu ảnh hưởng của thiên tai.

7. Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí xác định thành phần các dân tộc thiểu số; tiêu chí phân định các khu vực vùng dân tộc theo trình độ phát triển; quy định việc xác định lại thành phần dân tộc theo yêu cầu của công dân và theo quy định của pháp luật.

8. Điều tra, nghiên cứu, xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

9. Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc; chính sách thu hút, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

10. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề, nâng cao dân trí ở vùng dân tộc; tiêu chí đói, nghèo vùng đồng bào dân tộc; chính sách về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc; đảm bảo việc thực hiện quyền dùng tiếng nói, chữ viết của đồng bào các dân tộc.

11. Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan đến công tác dân tộc; kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ở các địa phương.

12. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án bảo tồn và phát triển các dân tộc ít người.

13. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các cơ quan thông tin đại chúng và các địa phương tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

14. Tham gia thẩm định các dự án. đề án, chương trình do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức có liên quan chủ trì xây dựng liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; tham gia quản lý, chỉ đạo việc thực hiện các chương trình, dự án do nước ngoài, tổ chức quốc tế tài trợ, đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

15. Tiếp đón, thăm hỏi và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ, chính sách và quy định của pháp luật.

16. Định kỳ tổ chức các hội nghị, đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ở địa phương; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số các vùng nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam.

17. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc xây dựng, ban hành theo thẩm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

18. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban Dân tộc theo chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

19. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, môi trường trong lĩnh vực công tác dân tộc và địa bàn vùng dân tộc.

20. Hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

21. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật theo thẩm quyền của Ủy ban Dân tộc.

22. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người làm công tác dân tộc; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực do Ủy ban Dân tộc được phân công, phân cấp quản lý để Bộ Nội vụ ban hành; ban hành tiêu chuẩn chức danh của người đứng đầu cơ quan làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

23. Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm; phối hợp với Bộ Tài chính lập, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để trình Chính phủ; quản lý, tổ chức thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ khác về ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

2. Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Vụ Pháp chế.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Vụ Hợp tác quốc tế.

5. Thanh tra.

6. Văn phòng.

7. Vụ Tổng hợp.

8. Vụ Chính sách dân tộc.

9. Vụ Tuyên truyền.

10. Vụ Địa phương I.

11. Vụ Địa phương II.

12. Vụ Địa phương III.

13. Viện Dân tộc.

14. Trường Cán bộ dân tộc.

15. Trung tâm Thông tin.

16. Tạp chí Dân tộc.

17. Báo Dân tộc và Phát triển.

Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 12 là các đơn vị giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 13 đến khoản 17 là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Vụ Tổng hợp, Vụ Chính sách dân tộc, Vụ Địa phương II, Vụ Địa phương III, Thanh tra Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Ủy ban Dân tộc được tổ chức phòng.

Điều 4. Các thành viên Ủy ban Dân tộc

Các thành viên Ủy ban Dân tộc gồm có:

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

3. Các thành viên khác là Thứ trưởng của các Bộ:

a) Bộ Kế hoạch Đầu tư;

b) Bộ Tài chính;

c) Bộ Nội vụ;

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

h) Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Chế độ làm việc của các thành viên Ủy ban Dân tộc

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc là thành viên của Chính phủ, đứng đầu Ủy ban Dân tộc, quyết định các vấn đề theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Ủy ban Dân tộc quy định tại Điều 4 Nghị định này hoạt động theo Quy chế do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09625531